

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHỤNG HIỆP
TỈNH HẬU GIANG**

Bản án số:53/2019/HS-ST

Ngày: 13 - 11 - 2019

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc.**

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHỤNG HIỆP, TỈNH HẬU GIANG**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Liêm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: Nguyễn Thành Quyền;

2. Ông: Trịnh Xuân Hoàng.

-Thư ký phiên tòa: Ông Phan Công Trận – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa: Ông Hồ Bảo Quốc - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 48/2019/HSST ngày 11 tháng 10 năm 2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 63/2019/QĐXXST-HS, ngày 29 tháng 10 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Thanh D**, sinh năm 1990, tại huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: ấp X, xã P, huyện H, tỉnh Hậu Giang; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa: không biết chữ; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thanh H và bà Trần Thị T; bị cáo chưa có vợ; tiền sự: không, tiền án: không; bị cáo bị bắt theo lệnh truy nã và tạm giữ từ ngày 20.4.2019 đến ngày 22.4.2019 chuyển tạm giam cho đến nay; bị cáo có mặt;

- ***Bị hại:*** Nguyễn Trung G, sinh năm 1987, nơi cư trú ấp X, xã H, huyện H, tỉnh Hậu Giang;

Chỗ ở hiện nay: xã T, huyện K, tỉnh Trà Vinh, có mặt.

- ***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*** Nguyễn Thị H, sinh năm 1982 và chồng Bùi Song T (Bùi Văn L), sinh năm 1975, cùng cư trú ấp X, xã H, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang, chị H có mặt, anh T vắng mặt;

- *Người tham gia tố tụng khác (người làm chứng):*

1. Bùi Văn U, sinh năm 1990, nơi cư trú ấp X, xã H, huyện H, tỉnh Hậu Giang, vắng mặt;
2. Nguyễn Văn T, sinh năm 1952, nơi cư trú ấp X, xã H, huyện H, tỉnh Hậu Giang, vắng mặt;
3. Đặng Hoàng G, sinh năm 1988, nơi cư trú số 360, đường Cách mạng tháng tám, phường N, quận T, thành phố Cần Thơ, vắng mặt;
4. Nguyễn Thanh T, sinh năm 1974, nơi cư trú ấp X, xã H, huyện H, tỉnh Hậu Giang, vắng mặt;
5. Phạm Thị H, sinh năm 1952, nơi cư trú ấp X, xã H, huyện H, tỉnh Hậu Giang, vắng mặt;
6. Trần Văn C, sinh năm 1965, nơi cư trú khu vực 4, phường T, thị xã B, tỉnh Hậu Giang, vắng mặt;
7. Nguyễn Thanh L sinh năm 1988, nơi cư trú khu vực 3, phường T, thị xã B, tỉnh Hậu Giang, có mặt;
8. Nguyễn Thanh T, sinh năm 1986, nơi cư trú ấp X, xã H, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang, có mặt;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 30 ngày 01/02/2014, Nguyễn Thanh D gặp Bùi Văn U, sinh năm 1990 ngụ ấp X, H, huyện H tại trường Tiểu học Mùa Xuân, sau đó cả hai xảy ra mâu thuẫn và dẫn đến đánh nhau. Lúc này, Nguyễn Trung G, sinh năm 1987 ngụ cùng địa chỉ với U chạy đến can ngăn, sau đó U à G đi về nhà.

Sau khi đánh nhau với Bùi Văn U thì Nguyễn Thanh D điện thoại cho anh ruột là Nguyễn Thanh T, sinh năm 1986 ngụ ấp X, xã H, huyện H và nói là bị đánh nên kêu T về tiếp thì T đồng ý. Lúc này, T đang bên nhà vợ ở phường Hiệp Thành, thị xã Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang nên T rủ Trần Văn C, sinh năm 1965 ngụ khu vực 4, phường Hiệp Thành, thị xã Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang, Nguyễn Thanh L sinh năm 1988 ngụ khu vực 3, phường Hiệp Thành, thị xã Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang và T (chưa xác định được nhân thân, lai lịch) đi về cùng với T. T chở Cường trên chiếc xe mô tô hiệu Dream, biển số kiểm soát 95F5-0... của T; Lchở Tô trên chiếc xe mô tô hiệu Novou màu đen (chưa rõ biết số) của L đến chỗ của D. Khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, cả nhóm điều khiển xe đi trên lộ nông thôn (Dẫn điều khiển xe Wave đi một mình) khi cả nhóm đi ngang nhà của

Nguyễn Trung G thì D phát hiện có 04 người đang ngồi uống rượu gồm: Nguyễn Trung Gg, Nguyễn Văn T (cha ruột của G), sinh năm 1952, Nguyễn Thanh T, sinh năm 1974 cùng ngụ ấp X; Đặng Hoàng G, sinh năm 1990 ngụ ấp T, xã L, huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ. Tại đây, D hỏi Trung G: “Mấy thằng đánh tao lúc nãy đâu rồi?”. Trung G trả lời: “Không biết” nên nhóm của D bỏ đi khoảng 500m sau đó quay lại nhà của Trung G, D đậu xe trước nhà và đi bộ vào thì gặp Trung G và nói: “Lúc nãy, mày đánh tao nè”. Nói xong, D nhào vô câu vật và đánh nhau bằng tay không với Trung G, Trung G chạy vô nhà lấy 02 chai bia Sài Gòn đỏ còn nước (chưa khai nắp chai) chọi lần lượt về phía D nhưng không trúng. D liền lượm lại 02 chai bia chọi lại hướng Trung G, chai thứ hai thì trúng vào vùng mặt Trung G làm mặt G chảy máu, sau đó D và cả nhóm bỏ ra về. Mọi người đưa Trung G đi cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện Đa khoa Trung ương thành phố Cần Thơ điều trị.

Thời điểm D đánh nhau với Trung G, T cũng đi vào sân trước nhà Trung G thì bị chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1982 (chị ruột của Trung G) đứng gần đó ôm lại, T cầm nón bảo hiểm đánh trúng vào đầu của chị H một cái gây thương tích nhẹ, C và L cũng đi vào sân trước nhà nhưng không tham gia đánh. Do thương tích nhẹ nên chị H không yêu cầu xử lý.

Sau khi thực hiện hành vi và bị khởi tố, Nguyễn Thanh D bỏ trốn khỏi địa phương. Ngày 11/7/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phụng Hiệp ra Quyết định truy nã đối với bị can, đến ngày 20/4/2019, Nguyễn Thanh D bị bắt theo quyết định truy nã.

*Căn cứ Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 125/TgT ngày 08/8/2016 của Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh Hậu Giang kết luận đối với Nguyễn Trung Giang cụ thể như sau:

Về thương tích: Vết thương trán trái và vết sưng bầm đầu mặt đã hồi phục không để lại dấu vết (vết làm gãy xương chính mũi và gãy xương gò má hai bên).

Phân kết luận:

Dấu hiệu chính tại thời điểm giám định: Gãy xương chính mũi, gãy xương gò má.

1. Tỷ lệ thương tích từng vết thương tổn hại đến sức khỏe hiện tại là:
 - Gãy xương mũi chính: 09 %.
 - Gãy xương gò má: 09%.
2. Tổng tỷ lệ thương tích tổn hại đến sức khỏe hiện tại là: 17%.
3. Vật gây nên thương tích: Các vết thương do vật tày gây ra.

* Căn cứ Công văn số 03/TTPY ngày 09/01/2017 của Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh Hậu Giang xác định:

- Chai bia có nước chưa vỡ (vật tày) tác động trực tiếp vào mặt làm gãy ngang. Đường gãy bắt đầu từ xương chính mũi đi ngang xương gò má.

- Vết gãy ngang xương chính mũi và gãy xương gò má là gãy cùng một lúc chịu một tác động là vật tày gây nên đối với Nguyễn Trung G.

Tại phiên tòa lời khai, lời trình bày ý kiến của những người được xét hỏi, thẩm tra gồm:

- Bị cáo Nguyễn Thanh D thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên, bị cáo xác định: sau khi gây thương tích bị hại thì bị cáo đi làm thuê ở Bình Dương, do hoàn cảnh khó khăn nên bị cáo chưa bồi thường cho bị hại.

- Bị hại trình bày: Về trách nhiệm hình sự, yêu cầu xử lý bị cáo theo quy định; về dân sự: bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường các khoản: Tiền thuốc theo toa, thời gian nằm viện tại Bệnh viện Trung ương Cần Thơ 7 ngày, tại bệnh viện Trung ương Thành phố Hồ Chí Minh 10 ngày và 3 ngày tái khám phẫu thuật, tổng cộng 20 ngày, bị hại yêu cầu bồi thường tiền ngày công lao động của bị hại và người nuôi bệnh (anh rể bị hại là Bùi Song T nuôi), tiền ăn của bị hại và người nuôi bệnh, tiền xe, bồi thường tiền trong thời gian không lao động được, tiền phục hồi sức khỏe và tiền tổn thất tinh thần. Tổng cộng là 81.700.000 đồng.

- Bị cáo Nguyễn Thanh D trình bày: do bị cáo gây thương tích đối với bị hại nên bị cáo đồng ý bồi thường 81.700.000 đồng theo yêu cầu bị hại.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị H trình bày: chồng chị là Bùi Song T trực tiếp nuôi bị hại, nay chồng chị vắng mặt, số tiền ngày công lao động của chồng chị mà bị cáo phải bồi thường, chị đồng ý để bị cáo bồi thường chung cho bị hại, chị và chồng chị không yêu cầu bồi thường riêng.

Bản cáo trạng số 47/CT-VKS-HPH, ngày 10 tháng 10 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang truy tố bị cáo Nguyễn Thanh D về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại khoản 2, Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Quá trình điều tra, xác định Nguyễn Thanh D có điện thoại rủ anh ruột là Nguyễn Thanh T với mục đích tìm Bùi U để trả thù, sau đó T rủ Trần Văn C, Nguyễn Văn L và T (chưa rõ lai lịch) cùng đi. Tuy nhiên D không đánh nhau với U mà đánh nhau với Trung G và cầm chai bia Sài Gòn đổ còn nước chọi trúng vào mặt của Trung G gây thương tích với tỷ lệ 17%. Trong suốt quá trình tìm U đến khi xảy ra đánh nhau với Trung G, cả nhóm hoàn toàn không bàn bạc,

không đem theo hung khí, chưa xác định rõ ràng, cụ thể là đánh ai; D đánh nhau với Trung G là ý định bộc phát của cá nhân D. Mặt khác, thời điểm D đánh nhau với Trung G thì Nguyễn Thanh T, Trần Văn C, Nguyễn Văn L đi vào nhằm mục đích can ngăn chứ không gây thương tích cho Trung G. Do đó, hành vi D chọi chai bia gây thương tích cho Trung G với tỷ lệ thương tích 17% là độc lập và nằm ngoài ý thức chủ quan của T, C và L. Vì vậy, chưa đủ cơ sở để xử lý T, C và L với vai trò đồng phạm trong vụ án.

Đối với T chưa xác định được nhân thân lai lịch nên chưa làm việc được, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phụng Hiệp tiếp tục xác minh làm rõ.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phụng Hiệp giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 104, Điều 3; Điều 33; Điều 45; điểm p, khoản 1, khoản 2 Điều 46, Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh D từ 2 năm đến 2 năm 6 tháng tù giam;

Về trách nhiệm dân sự: đề nghị ghi nhận sự thỏa thuận bồi thường giữa bị cáo với bị hại.

Vật chứng trong vụ án: Đối với 02 chai bia mà Nguyễn Thanh D sử dụng gây thương tích cho Nguyễn Trung G không thu hồi được.

Bị cáo tự bào chữa: bị cáo không tranh luận và không bào chữa gì thêm.

Ý kiến của bị hại: thống nhất với quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát, không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng của bị cáo Nguyễn Thanh D: ăn năn về hành động của bản thân và xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Phụng Hiệp, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Phụng Hiệp, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa: bị cáo, người bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của

cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

[2] Về mặt khách quan: mặc dù bị cáo không có mâu thuẫn gì với bị hại và do nhầm lẫn nhưng vẫn cố ý gây thương tích đối với bị hại với tỷ lệ thương tích tổn hại đến sức khỏe là 17%. Về mặt khách thể: hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến sức khỏe của bị hại. Về mặt chủ quan: bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Về mặt chủ thể: khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được việc dùng chai bia thủy tinh ném vào người bị hại thì có tính sát thương cao và có thể dẫn đến chết người nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi phạm tội của bị cáo có đủ các yếu tố cấu thành tội phạm về mặt khách thể, chủ thể, khách quan, chủ quan nên đủ yếu tố cấu thành tội cố ý gây thương tích với tình tiết định khung theo quy định tại khoản 2, Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

[3] Xét hành vi, tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo: tại phiên tòa bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội; xét thấy: trong vụ án này mâu thuẫn ban đầu xuất phát từ một người khác nhưng bị cáo không tìm ra được giải pháp thích hợp giải quyết, đặc biệt là giữa bị cáo với bị hại không hề có mâu thuẫn mà bị cáo lại dùng chai bia thủy tinh là loại hung khí nguy hiểm gây thương tích cho bị hại. Hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ, đồng thời gây ảnh hưởng tiêu cực đến nếp sống tốt đẹp, văn minh, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự tại địa phương. Vì vậy buộc bị cáo phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi và hậu quả do bị cáo gây ra. Do đó cần có một hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng răn đe, giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo không biết chữ nên khả năng nhận thức pháp luật kém, bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự này được quy định tại điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46. Về nhân thân: bị cáo chưa có tiền án, tiền sự nên được xem là có nhân thân tốt. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên, sau khi phạm tội, bị cáo lại trốn tránh sự trừng trị của pháp luật, Cơ quan điều tra đã phát lệnh truy nã,

làm tốn kém thời gian, chi phí của đội ngũ làm công tác bảo vệ pháp luật, tình tiết này cũng cần xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[5] Xét đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo sau khi có xem xét đến nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; nhằm đảm bảo tính công minh của pháp luật, cần có hình thức xử lý phù hợp đối với bị cáo mới đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt. Lời đề nghị của Kiểm sát viên có căn cứ chấp nhận.

[6] Về trách nhiệm dân sự: tại phiên tòa, giữa bị cáo và bị hại thỏa thuận được về mức bồi thường: bị cáo có nghĩa vụ bồi thường cho bị hại tổng số tiền do sức khỏe bị xâm phạm là 81.700.000 đồng, sự thỏa thuận này là tự nguyện, không vi phạm pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên được Hội đồng xét xử ghi nhận.

[7] Về vật chứng: không thu hồi được nên thông qua không xem xét.

Bị cáo phải nộp án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật

Bị cáo; người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: bị cáo Nguyễn Thanh D phạm tội “*Cố ý gây thương tích*” .

-Áp dụng: khoản 2 Điều 104, Điều 3, Điều 33, Điều 45; Điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh D **02 (hai) năm tù**. Thời hạn phạt tù kể từ ngày 20 tháng 4 năm 2019.

-Về trách nhiệm dân sự: áp dụng các Điều 584, 585, 586 và 591 Bộ luật dân sự năm 2015, ghi nhận sự thỏa thuận bồi thường như sau: bị cáo Nguyễn Thanh D có nghĩa vụ bồi thường cho Nguyễn Trung G tổng số tiền 81.700.000đ (tám mươi một triệu bảy trăm ngàn đồng).

-Về án phí: áp dụng khoản 2, Điều 135 và khoản 2, Điều 136 Bộ Bộ luật tố tụng hình sự 2015, buộc bị cáo Nguyễn Thanh D phải nộp 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 4.085.000đ (bốn triệu không trăm tám mươi lăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn

phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng thi hành án theo qui định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định của Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND tỉnh Hậu Giang;
- Sở Tư pháp t. Hậu Giang;
- VKSND H.Phụng Hiệp ;
- Công an H.Phụng Hiệp;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người có QLVN liên quan;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Lưu

Nguyễn Thanh Liêm